

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 930/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính nội bộ
lĩnh vực địa chất và khoáng sản giữa các cơ quan hành chính nhà nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày
19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ
tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản giữa các cơ quan hành chính
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
179/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính (TTHC)
nội bộ chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản giữa các cơ quan hành chính
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ
quan, đơn vị có liên quan công khai nội dung TTHC nội bộ theo Quyết định
công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành
Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2025.

Thay thế Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, Chuyên viên NN&TNMT;
- Lưu: VT, Chuyên viên NC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đào Quang Khải

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THỰC HIỆN TẠI CẤP TỈNH GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số: 930/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Danh mục TTHC

TT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản 30 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền: Thủ tướng Chính phủ.	1. Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010; 2. Điều 23, Điều 24 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	07 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì UBND tỉnh công khai trên trang thông tin điện tử	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh	1. Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010; 2. Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.



II. Nội dung TTHC

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

I	Tên TTHC	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản
1	Lĩnh vực	Khoáng sản
2	Trình tự thực hiện	Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.
3	Cách thức thực hiện	Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh
4	Thành phần số lượng hồ sơ	- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; - Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

		- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.
5	Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	30 ngày làm việc.
6	Đối tượng thực hiện	Ủy ban nhân dân tỉnh.
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Thủ tướng Chính phủ.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định.
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định.
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.



2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

II	Tên TTHC	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
1	Lĩnh vực	Khoáng sản
2	Trình tự thực hiện	Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.
		Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
		Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt.
3	Cách thức thực hiện	Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh
4	Thành phần số lượng hồ sơ	Không quy định.
5	Thời gian công khai trên trang thông tin điện tử	07 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì UBND tỉnh công khai trên trang thông tin điện tử
6	Đối tượng thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân tỉnh.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định.
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định.
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.